

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHUYẾN NGHỊ 19/11/2020

Tổng quan thị trường	HSX	HNX
Giá trị đóng cửa	983,26	146,85
Thay đổi (%)	1,00%	0,04%
KLGD (triệu CP)	500,12	65,89
GTGD (tỷ VNĐ)	10.703,00	1.126,00
Số CP tăng giá	253	83
Số Cp đứng giá	92	200
Số Cp giảm giá	175	70

Chỉ số tài chính	HSX	HNX
PB (lần)	2,12	1,20
PE (lần)	16,22	10,43
Hệ số Beta	1,01	0,85
ROE (%)	15,23%	15,57%
ROA (%)	6,19%	5,22%

Giao dịch thỏa thuận	HSX	HNX
Khối lượng (triệu CP)	26,64	09,21
GTGD (tỷ VNĐ)	933,11	199,39

Giao dịch NĐT NN	HOSE	HNX
Giá trị mua (tỷ VNĐ)	1.099,23	02,83
Giá trị bán (tỷ VNĐ)	699,94	22,59
GTGD ròng (tỷ VNĐ)	399,28	19,75
Tổng GTGD (tỷ VNĐ)	379,53	

Chỉ số HDTL	Đóng cửa	+/-
VN30-Index	944,92	07,25
VN30F2011	944,20	08,20
VN30F2012	949,50	05,50
VN30F2103	946,00	03,10
VN30F2106	946,00	04,40

Thị trường thế giới	Đóng cửa	(%)
DJI *	29.438,42	1,16%
S&P 500 *	3.567,79	1,16%
DAX *	13.201,89	0,52%
FTSE 100 *	6.385,24	0,31%
Nikkei 225	25.634,34	0,36%
Hang Seng	26.356,97	0,71%

* Các chỉ số lấy giá trị phiên liền trước

TIỀN NHIỀU ĐỂ LÀM GÌ ?

Diễn biến thị trường:

Tiếp nối mạch tăng của những phiên giao dịch trước, VN-Index mở cửa phiên giao dịch ngày 19/11 trong sắc xanh ngập tràn của các cổ phiếu. Những tưởng trong phiên đảo hạn phá phá sinh, thị trường sẽ có sự rã rang co giữa bên bán và bên mua nhưng không, biên độ tăng điểm của thị trường liên tục được gia tăng theo thời gian và VN-Index đã đóng cửa được ở mức điểm cao nhất của ngày. Kết thúc phiên, Vn-Index tăng thêm 9,73 điểm so với ngày hôm qua và dừng chân ở mức 983,26 điểm. Đóng góp nhiều nhất cho mức tăng của chỉ số là bộ ba VCB (+3,0%), SAB (+5,5%) và GAS (+2,6%).

Sự lan tỏa của dòng tiền tiếp tục diễn ra trong phiên hôm nay. Có tất cả 253 đóng cửa trong sắc xanh trên HSX, trong khi số mã giảm điểm chỉ là 175. Điểm sáng trên thị trường một lần nữa thuộc về các cổ phiếu thép khi VIS, POM, TLH vẫn giữ được sắc tím của mức giá trần. Ngoài ra, các cổ phiếu dầu khí cũng đã có một phiên giao dịch khá ấn tượng, nhiều cổ phiếu có mức tăng mạnh như PLX (+4,8%), BSR (+2,7%), GAS (+2,6%)... Ở chiều ngược lại, dòng tiền của bên mua lại tỏ ra hờ hững đối với nhóm ngành cảng biển trong phiên. Trong khi sắc xanh hiện diện trên khắp thị trường thì nhiều cổ phiếu cảng biển đóng cửa với mức giảm khá như GMD (-3,2%), DXP (-2,2%), VSC (-1,7%)...

Câu trả lời cho câu hỏi "tiền nhiều để làm gì" trong giai đoạn hiện tại đó là: đổ vào chứng khoán. Những phiên giao dịch với thanh khoản trên 10.000 tỷ đã không còn là hiếm gặp nữa. Trong phiên hôm nay, giá trị giao dịch trên sàn HSX đạt 10.703 tỷ (3.04 tỷ NĐT), ghi nhận mức cao nhất trong vòng hơn 1 tháng đổ lại. Các nhà đầu tư nước ngoài có vẻ như cũng không còn giữ được sự kiên định và không muốn đứng ngoài cuộc chơi này. Hôm nay họ đã có thêm một phiên mua ròng nữa với giá trị 379,53 tỷ trên cả 2 sàn, trong đó phân bổ khá đồng đều vào các cổ phiếu như VJC (+113,58 tỷ), VNM (+97,31 tỷ), VCB (+88,19 tỷ).

KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ:

Thị trường liên tiếp có những phiên tăng điểm mạnh kết hợp với việc dòng tiền đổ vào một cách cuốn cuộn, ngày càng củng cố xu hướng tăng của thị trường. Giữa diễn biến hừng hực hiện tại, việc giữ được một cái đầu lạnh là điều cần thiết. Như nhà đầu tư huyền thoại Warren Buffett từng nói, "Bí quyết đầu tư của tôi rất đơn giản, hãy tham lam khi thị trường sợ hãi và hãy sợ hãi khi người khác đang tham lam". Chúng tôi cho rằng với những danh mục đầu tư đang có một tỷ suất sinh lời cao, nhà đầu tư có thể xem xét bắt đầu chốt lời một phần danh mục để hiện thực hóa thành quả đầu tư của mình.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ :

Cổ phiếu	Giá mua	Giá bán	Lợi nhuận kỳ vọng	Giá đóng cửa	Giá cắt lỗ	Cập nhật
GEX	20.4	23.6	16%	7.3	18.8	Chờ khớp
SZC	27	31.5	17%	30.4	24.8	Chờ khớp
BVH	56	64	14%	20.8	51.5	Chờ khớp
PLX	50	56	12%	28.1	46.0	Chờ khớp
VCS	78	89	14%	73.4	71.8	Chờ khớp
NTP	33	37	12%	31.1	30.4	Chờ khớp
AAA	12	14	17%	11.5	11.04	Chờ khớp

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CHUYÊN SÂU VNINDEX



Chỉ báo/Chỉ số	Chi báo ngắn hạn	Chỉ báo/Chỉ số	Chi báo Trung hạn
Stochastic	TÍCH CỰC	MACD	TÍCH CỰC
Volume	TÍCH CỰC	MA18	TÍCH CỰC
MA Ngắn hạn	TÍCH CỰC	MA65	TÍCH CỰC
Trend Ngắn hạn	TRUNG TÍNH	Trend Trung hạn	TÍCH CỰC

Kết luận: Nổi tiếp đà tăng, chứng trường Việt tiếp tục có một phiên tăng tốc rất tốt. Biên độ tăng nới rộng với sự hỗ trợ rất lớn của thanh khoản cho thấy tâm lý của giới đầu tư rất tích cực.

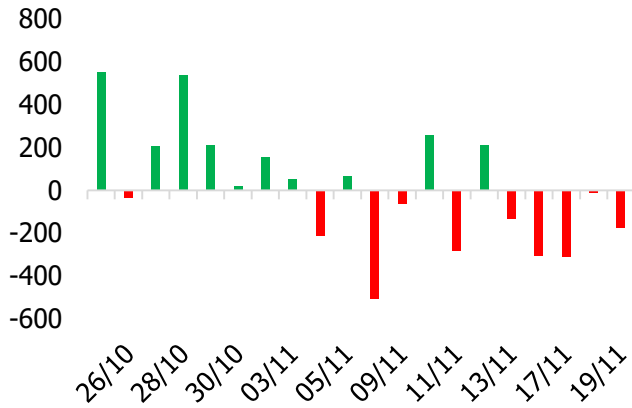
Xét về kỹ thuật thì các chỉ báo đều đồng thuận cho thấy tín hiệu tăng mạnh, còn xét về kỳ vọng thì ngưỡng 985 điểm đang ở cận kề và có khả năng chỉ số Vn-index sẽ chinh phục trong phiên tiếp theo. Ở giai đoạn này, chúng tôi nhận thấy xung lực đang rất mạnh, tuy nhiên kỳ vọng của của chúng tôi cho thấy đây cũng lúc biết đủ là hạnh phúc và mạnh dạn chốt lời một phần danh mục.

GIAO DỊCH NHÓM NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHỈ SỐ ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG

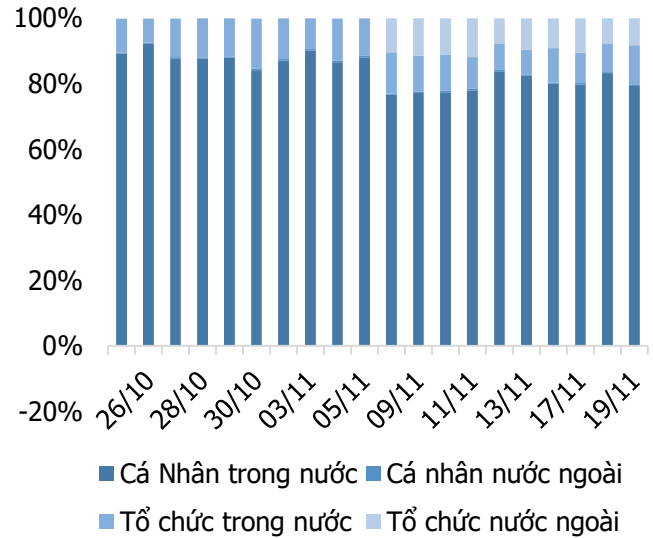
Giao dịch tự doanh ròng - Ngày

Giá trị giao dịch ròng của nhà đầu tư - Ngày

Giao dịch tự doanh ròng theo ngày



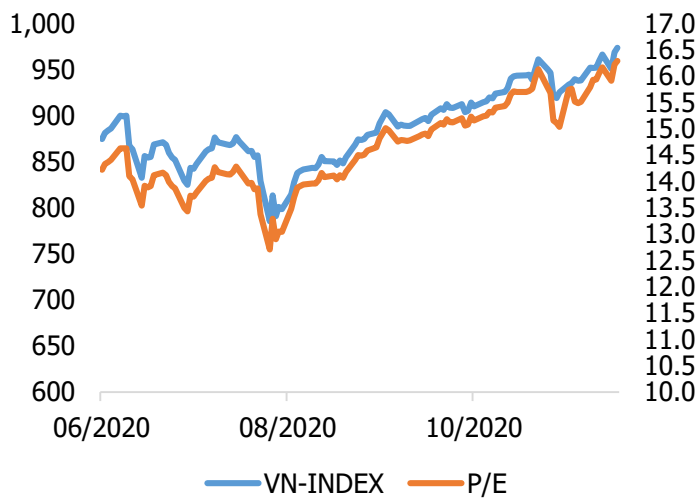
Giá trị Giao dịch theo NĐT-Ngày



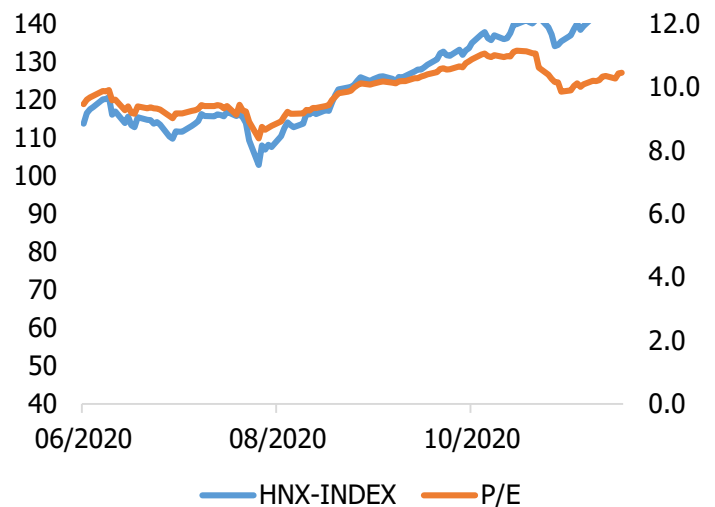
Vn-indexen – P/E lịch sử

Hn-index – P/E lịch sử

VNINDEX - P/E lịch sử



HNXINDEX - P/E lịch sử



TOP MUA TỰ DOANH

Top mua		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
HPG	35,200	143.97
VPB	25,500	87.09
TCB	23,400	45.42
MWG	112,000	22.31
MBB	19,500	17.62

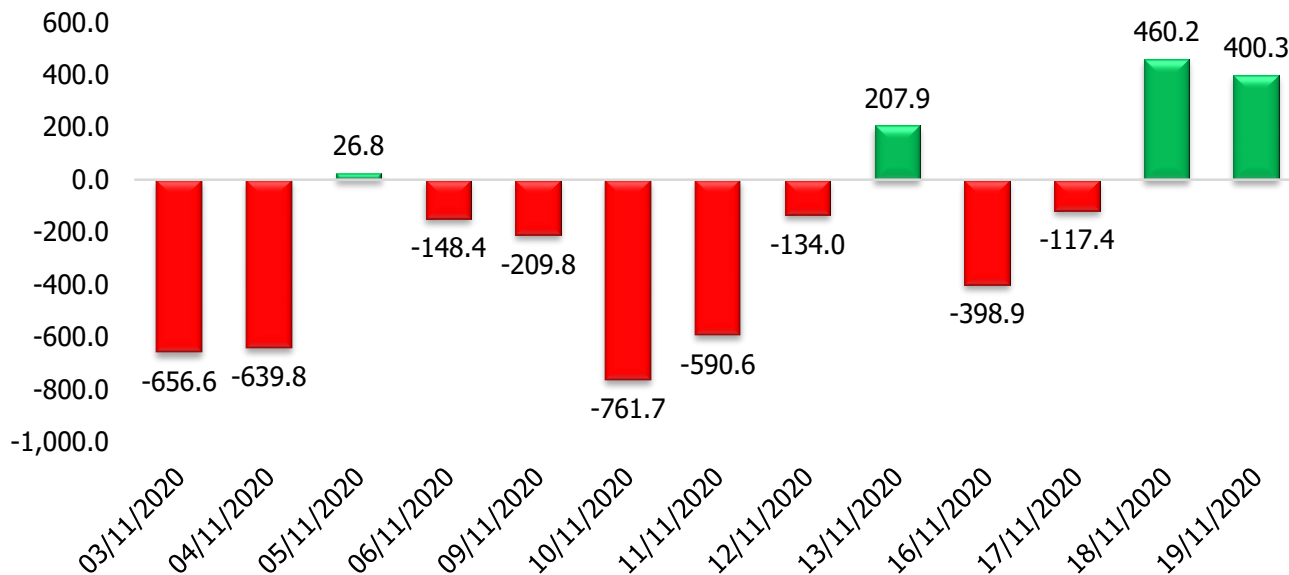
TOP BÁN TỰ DOANH

Top bán		
Mã CP	Giá	Giá trị (Tỷ đồng)
HPG	35,200	110.41
VNM	109,700	51.53
VPB	25,500	46.10
TCB	23,400	43.43
VIC	104,000	34.46

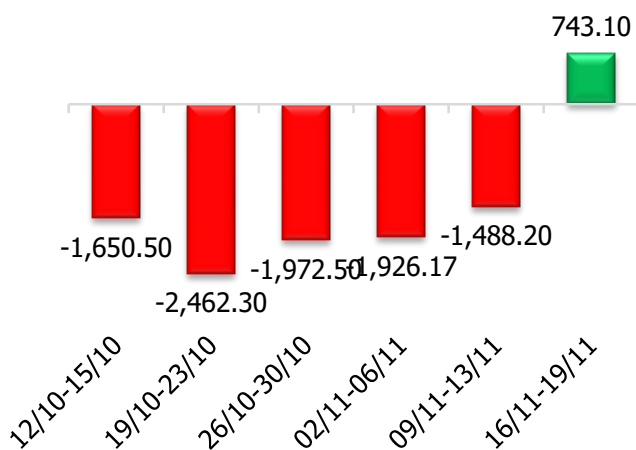
(Nguồn: Fiinpro, CSI tổng hợp và tính toán)

GIAO DỊCH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

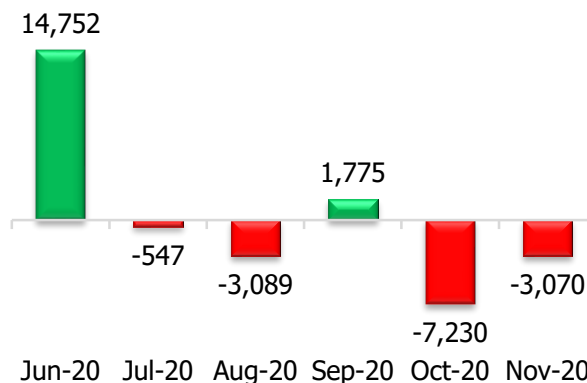
Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 12 phiên gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tuần gần nhất (tỷ vnd)



Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài 6 tháng gần nhất (tỷ vnd)



HOSE TOP MUA-BÁN RÒNG

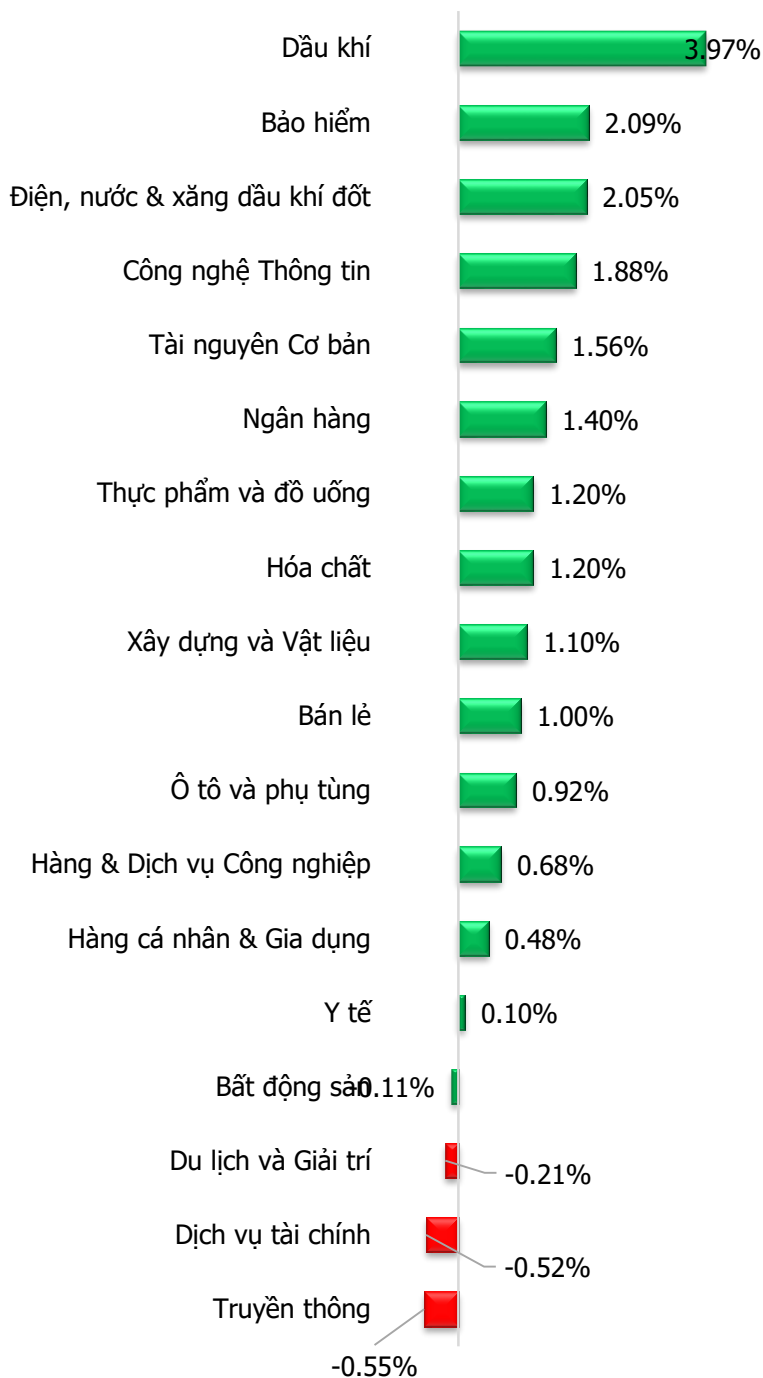
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
VJC	113.58	HDB	40.08
VNM	97.31	PLX	20.62
VCB	88.19	VHM	16.57
VRE	84.45	GEX	12.68
CTG	53.42	CTD	10.07

HNX TOP MUA-BÁN RÒNG

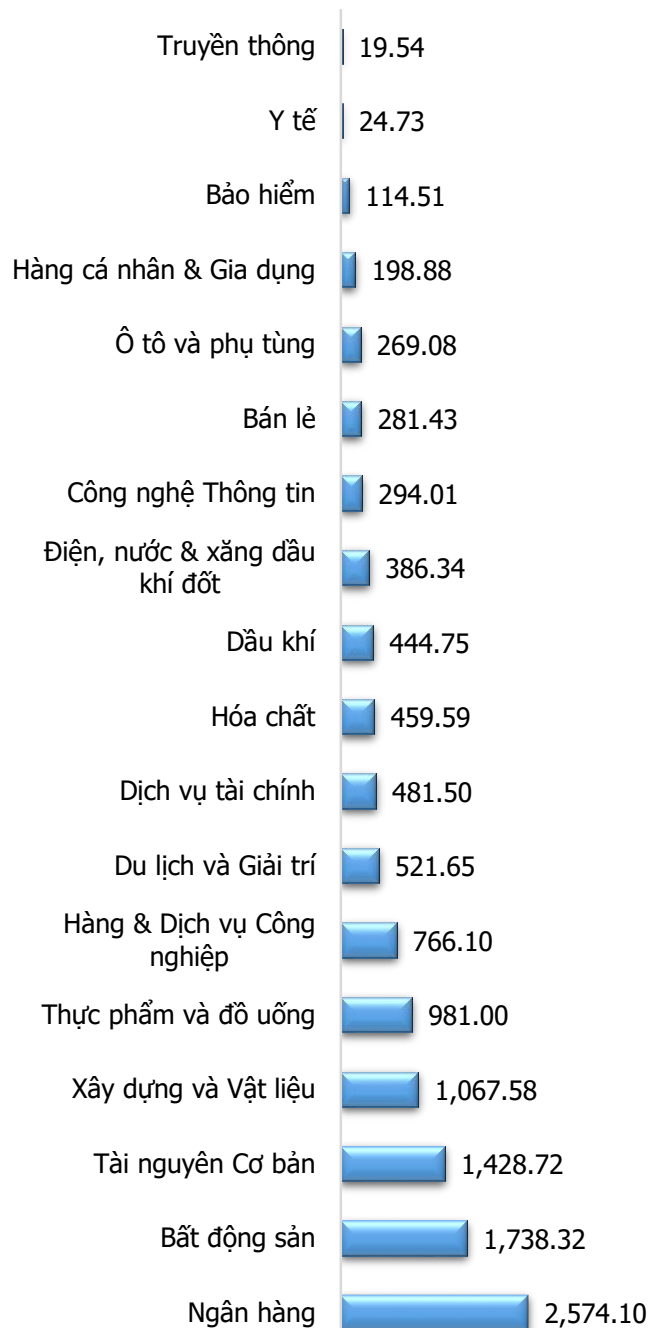
Top mua ròng		Top bán ròng	
Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CP	Giá trị (Tỷ đồng)
PLC	0.56	ACB	10.65
VNA	0.26	TNG	2.73
SZB	0.27	AMV	1.94
NVB	0.23	PVS	1.50
MBS	0.18	SHS	1.36

NHÓM NGÀNH

Biến động giá theo ngành



Giá trị giao dịch theo ngành (tỷ đồng)



(Nguồn: Fiipro)

NHÓM CÁC CỔ PHIẾU CÓ GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

HOSE TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
CVT	32,150	2,250	7.00%	831,820
HAP	5,450	380	6.97%	490,300
HCD	2,440	170	6.97%	602,280
TLH	5,460	380	6.96%	152,440
AAA	11,500	800	6.96%	6,421,330

HNX TOP TĂNG GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
SGD	8,800	800	10.00%	3,600
ADC	16,500	1,500	10.00%	1,500
TTT	36,300	3,300	10.00%	100
PBP	7,800	700	9.86%	1,100
APP	3,500	300	9.38%	15,000

HOSE TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PET	13,600	-800	-5.56%	3,412,140
LEC	13,750	-950	-6.46%	210
HTL	14,400	-1,000	-6.49%	70
PNC	8,390	-610	-6.78%	1,960
COM	49,400	-3,600	-6.79%	590

HNX TOP GIẢM GIÁ

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
VC6	8,000	-800	-9.09%	100
BII	1,000	-100	-9.09%	26,300
PMP	9,100	-1,000	-9.90%	1,100
FID	900	-100	-10.00%	30,700
ACM	800	-100	-11.11%	435,900

HOSE TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HPG	35,200	600	1.73%	26,533,130
ITA	5,010	120	2.45%	18,027,730
HSG	18,800	-250	-1.31%	14,992,660
CTG	33,300	550	1.68%	13,599,610
MBB	19,500	-150	-0.76%	13,407,160

HNX TOP KHỐI LƯỢNG GD ĐỘT BIẾN

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PVS	15,700	0	0.00%	9,673,800
HUT	2,600	200	8.33%	6,006,000
VIX	15,800	100	0.64%	4,166,600
VCG	41,100	-200	-0.48%	3,443,400
NVB	8,600	0	0.00%	2,361,100

HOSE TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
HPG	35,200	600	1.73%	26,533,130
FLC	4,300	-100	-2.27%	20,269,810
ITA	5,010	120	2.45%	18,027,730
TCB	23,400	50	0.21%	16,935,520
HSG	18,800	-250	-1.31%	14,992,660

HNX TOP GIÁ TRỊ GD NHIỀU NHẤT

Mã CK	Giá	+/-	%	KLGD
PVS	15,700	0	0.00%	9,673,800
ACB	27,200	0	0.00%	6,411,600
HUT	2,600	200	8.33%	6,006,000
VIX	15,800	100	0.64%	4,166,600
SHB	17,100	-200	-1.16%	3,474,500

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

DANH MỤC VN30:

STT	Mã CP	Vốn hóa	Giá trị sổ sách	EPS	ROA	ROE	P/E	P/B	KLGDBQ 6T	Giá hiện tại	Tăng/giảm 12T
		tỷ VNĐ	VNĐ	VNĐ	%	%	lần	lần	cổ phiếu	ngàn VNĐ	%
1	BID	161,082	19,454	2,133	0.7%	16.2%	18.77	2.06	1,408,685	40,400	-3.03%
2	TCH	6,659	14,256	2,792	7.8%	8.7%	6.75	1.32	5,228,906	19,000	-25.48%
3	CTG	121,942	22,225	2,948	0.7%	11.9%	11.11	1.47	6,687,019	33,300	53.04%
4	KDH	13,747	13,859	2,084	5.5%	8.5%	11.81	1.78	1,083,054	24,750	1.22%
5	PLX	58,991	16,761	847	5.8%	16.2%	57.14	2.89	981,211	50,700	-12.23%
6	EIB	21,146	13,500	695	0.9%	8.6%	24.74	1.27	3,226,021	17,150	-8.27%
7	FPT	42,331	19,215	4,234	11.7%	23.0%	12.76	2.81	2,026,318	55,100	12.37%
8	GAS	153,116	24,419	4,774	17.5%	25.7%	16.76	3.28	732,094	82,100	-22.66%
9	POW	22,786	12,023	671	4.1%	9.5%	14.51	0.81	4,670,218	9,850	-26.50%
10	HDB	32,209	17,494	3,425	1.4%	18.6%	7.49	1.47	1,718,637	25,450	16.19%
11	HPG	114,640	16,539	3,235	16.4%	26.8%	10.70	2.09	14,402,890	35,200	84.69%
12	MBB	54,492	16,638	2,994	1.4%	14.9%	6.56	1.18	6,681,879	19,500	-0.02%
13	MSN	97,381	17,503	2,066	8.9%	26.1%	40.12	4.74	2,283,759	82,000	11.42%
14	MWG	50,058	33,611	8,519	12.2%	41.3%	12.98	3.29	1,050,198	112,000	-4.80%
15	NVL	60,622	25,638	5,862	3.7%	13.6%	10.49	2.40	2,087,886	61,500	5.67%
16	PNJ	16,547	21,780	4,570	18.8%	28.3%	16.08	3.37	967,134	74,000	-11.02%
17	REE	13,611	34,992	4,599	11.6%	19.1%	9.55	1.25	508,149	43,900	23.32%
18	ROS	1,260	10,382	-84	7.6%	14.0%	-26.35	0.21	11,962,537	2,200	-91.19%
19	SAB	117,739	30,884	6,652	21.4%	29.3%	27.60	5.94	385,981	193,700	-26.08%
20	SBT	9,855	12,375	686	3.0%	8.0%	23.62	1.31	3,701,294	17,250	-11.04%
21	SSI	11,057	15,697	1,836	6.6%	14.4%	10.02	1.17	5,602,893	18,450	8.11%
22	STB	25,612	15,637	1,318	0.4%	6.3%	10.78	0.91	14,011,296	14,200	33.96%
23	TCB	81,728	20,043	3,257	3.1%	25.6%	7.17	1.17	9,883,142	23,400	-4.50%
24	VCB	324,898	25,204	4,631	1.2%	20.3%	18.92	3.48	1,112,803	90,200	0.89%
25	VHM	254,279	22,770	6,762	0.0%	0.0%	11.43	3.39	4,970,974	77,500	-19.73%
26	VIC	354,817	24,271	2,509	1.6%	5.8%	41.81	4.32	933,553	104,000	-11.18%
27	VJC	59,456	26,687	-741	15.1%	45.4%	-153.25	4.25	497,057	113,700	-20.91%
28	VNM	228,607	14,044	5,319	28.5%	38.9%	20.57	7.79	1,573,665	109,700	12.80%
29	VPB	60,700	20,398	4,121	2.6%	24.1%	6.04	1.22	6,201,845	25,500	17.45%
30	VRE	62,489	12,466	1,002	5.6%	7.9%	27.45	2.21	3,608,849	27,900	-21.88%

(Nguồn: Fiiipro, CSI tổng hợp và tính toán)

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Đỗ Thị Hường

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: huongdt@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI

Đỗ Bảo Ngọc

Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu

Email: ngocdb@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lưu Chí Kháng

Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: khanglc@vncsi.com.vn

Lê Văn Thành

Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp

Trần Vũ Phương Liên

Chuyên viên phân tích

Email: lientvp@vncsi.com.vn

Đỗ Thị Hường

Chuyên viên bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Email: huongdt@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương

Chuyên viên phân tích

Email: duongvt@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	$\geq 20\%$
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến -20%
BÁN	$\leq -20\%$

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI

Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

ĐT: + 84 24 3926 0099 Website: <https://www.vncsi.com.vn>